

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 23

Kiến độ thứ 6: CĂN

Phẩm 7: BÀN VỀ DUYÊN, Phần 1

Nhân cùng với các duyên, nên làm theo thứ tự. Năm-ba cho đến bốn, bốn cùng với tám. Tám đều có tám loại, tám cũng lại là bốn.

Các căn có nhân quá khứ thì căn đó là duyên với quá khứ chẳng? Giả sử các căn là duyên quá khứ thì căn đó có nhân quá khứ chẳng? Các căn có nhân vị lai- nhân hiện tại, nhân thiện- nhân bất thiện- nhân vô ký, nhân hệ thuộc cõi Dục- nhân hệ thuộc cõi Sắc- nhân hệ thuộc cõi Vô sắc- nhân không hệ thuộc, nhân học- nhân vô học- nhân phi học phi vô học có nhân kiến đế đoạn- nhân tư duy đoạn có nhân không có, đoạn thì căn ấy là duyên không có đoạn chẳng?

Giả sử các căn là duyên không có đoạn thì căn ấy có nhân không có đoạn chẳng?

Các căn có nhân kiến khổ đoạn, căn đó là duyên kiến khổ đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến khổ đoạn, căn đó có nhân kiến khổ đoạn chẳng? Các căn có nhân kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn, căn đó là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn, căn đó có nhân kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn chẳng?

Các căn có nhân kiến khổ đoạn, căn đó là duyên khổ pháp trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên khổ pháp trí đoạn, căn đó có nhân kiến khổ đoạn chẳng? Các căn có nhân kiến khổ đoạn, căn ấy là duyên khổ vị trí trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên khổ vị trí trí đoạn, căn ấy có nhân kiến khổ đoạn chẳng? Các căn có nhân kiến tập đoạn- kiến

tận đoạn- kiến đạo đoạn, căn đó là duyên tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên tập pháp trí đoạn tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn, căn đó là nhân kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn chẳng? Các căn có nhân kiến tập đoạn- kiến tập đoạn- kiến đạo đoạn, căn đó là duyên tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên tập- tận- đạo vị trí trí đoạn, căn ấy có nhân kiến tập- tận- đạo đoạn chẳng?

Các căn có nhân khổ pháp trí đoạn, căn đó là duyên khổ pháp trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên khổ pháp trí đoạn, căn đó nhân khổ pháp trí đoạn chẳng? Các căn có nhân khổ vị trí trí đoạn, căn đó là duyên khổ vị trí trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên khổ vị trí trí đoạn, căn đó nhân khổ vị trí trí đoạn chẳng?

Các căn có nhân tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn, căn đó là duyên tập pháp trí đoạn, tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn, căn đó nhân tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn chẳng? Các căn có nhân tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn, căn đó là duyên tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên tập vị trí trí đoạn, tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn, căn đó nhân tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn chẳng?

Các căn có nhân khổ pháp trí đoạn, căn đó là duyên kiến khổ đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến khổ đoạn, căn ấy có nhân khổ pháp trí đoạn chẳng? Các căn có nhân khổ vị trí trí đoạn, căn đó là duyên kiến khổ đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến khổ đoạn, căn ấy có nhân khổ vị trí trí đoạn chẳng?

Các căn có nhân tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn- căn đó là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn căn ấy có nhân tập pháp trí đoạn- tận pháp trí đoạn- đạo pháp trí đoạn chẳng? Các căn có nhân tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn- căn đó là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn chẳng? Giả sử các căn là duyên kiến tập đoạn- kiến tận đoạn- kiến đạo đoạn, căn ấy có nhân tập vị trí trí đoạn- tận vị trí trí đoạn- tập vị trí trí đoạn- đạo vị trí trí đoạn chẳng?

Về nghĩa của chương này, xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Các căn có nhân quá khứ thì căn đó là duyên quá khứ chẳng?

Đáp: Hoặc căn có nhân quá khứ mà duyên quá khứ; hoặc căn có nhân quá khứ mà duyên vị lai; hoặc căn có nhân quá khứ mà duyên hiện tại; hoặc căn có nhân quá khứ mà duyên vô vi; hoặc căn có nhân quá khứ mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân quá khứ mà duyên quá khứ? Các căn có nhân quá khứ mà duyên quá khứ. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại nhân quá khứ duyên quá khứ.

Thế nào là căn có nhân quá khứ mà duyên vị lai? Các căn có nhân quá khứ mà duyên vị lai. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại nhân quá khứ duyên vị lai.

Thế nào là căn có nhân quá khứ mà duyên hiện tại? Các căn có nhân quá khứ mà duyên hiện tại. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại nhân quá khứ duyên hiện tại.

Thế nào là căn có nhân quá khứ mà duyên vô vi? Các căn có nhân quá khứ mà duyên vô vi. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại nhân quá khứ duyên vô vi.

Thế nào là căn có nhân quá khứ mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp quá khứ.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên quá khứ thì căn đó có nhân quá khứ chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên quá khứ có nhân quá khứ; hoặc căn là duyên quá khứ có nhân vị lai; hoặc căn là duyên quá khứ có nhân hiện tại.

Thế nào là căn có duyên quá khứ và nhân quá khứ? Các căn là duyên quá khứ có nhân quá khứ. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại có nhân quá khứ và duyên quá khứ.

Thế nào là căn có duyên quá khứ và nhân vị lai? Các căn vị lai có duyên quá khứ.

Thế nào là căn có duyên quá khứ và nhân hiện tại? Các căn hiện tại có duyên quá khứ. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại và duyên quá khứ.

Hỏi: Các căn có nhân vị lai thì căn đó là duyên vị lai chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân vị lai và duyên vị lai; hoặc căn có nhân vị lai và duyên quá khứ; hoặc căn có nhân vị lai mà duyên hiện tại; hoặc căn có nhân vị lai mà duyên vô vi; hoặc căn có nhân vị lai mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân vị lai mà duyên vị lai? Các căn vị lai duyên với vị lai.

Thế nào là căn có nhân vị lai mà duyên quá khứ? Các căn vị lai duyên với quá khứ.

Thế nào là căn có nhân vị lai mà duyên hiện tại? Các căn vị lai duyên với hiện tại.

Thế nào là căn có nhân vị lai mà duyên vô vi? Các căn vị lai duyên với vô vi.

Thế nào là căn có nhân vị lai mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp vị lai.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên vị lai thì căn đó có nhân vị lai chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên vị lai có nhân vị lai; hoặc căn là duyên vị lai có nhân quá khứ; hoặc căn là duyên vị lai có nhân hiện tại.

Thế nào là căn là duyên vị lai mà nhân vị lai? Các căn vị lai duyên với vị lai.

Thế nào là căn là duyên vị lai mà nhân quá khứ? Các căn quá khứ duyên với vị lai. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại có nhân quá khứ mà duyên vị lai.

Thế nào là căn có duyên vị lai mà nhân hiện tại? Các căn hiện tại duyên với vị lai. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại và duyên vị lai.

Hỏi: Các căn có nhân hiện tại thì căn đó là duyên hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân hiện tại mà duyên hiện tại; hoặc căn có nhân hiện tại mà duyên quá khứ; hoặc căn có nhân hiện tại mà duyên vị lai; hoặc căn có nhân hiện tại mà duyên vô vi; hoặc căn có nhân hiện tại mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân hiện tại mà duyên hiện tại? Các căn hiện tại duyên với hiện tại. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại và duyên hiện tại.

Thế nào là căn có nhân hiện tại mà duyên quá khứ? Các căn hiện tại duyên với quá khứ. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại và duyên quá khứ.

Thế nào là căn có nhân hiện tại mà duyên vị lai? Các căn hiện tại duyên với vị lai. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại và duyên vị lai.

Thế nào là căn có nhân hiện tại mà duyên vô vi? Các căn hiện tại mà duyên vô vi. Lại nữa, các căn vị lai mà nhân hiện tại mà duyên vô vi.

Thế nào là căn có nhân hiện tại mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp hiện tại.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên hiện tại thì căn đó có nhân hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên hiện tại có nhân hiện tại; hoặc căn là duyên hiện tại có nhân quá khứ; hoặc căn là duyên hiện tại có nhân vị lai.

Thế nào là căn duyên với hiện tại có nhân hiện tại? Các căn hiện tại duyên với hiện tại. Lại nữa, các căn vị lai có nhân hiện tại duyên với hiện tại.

Thế nào là căn duyên với hiện tại có nhân quá khứ? Các căn quá khứ duyên hiện tại. Lại nữa, các căn vị lai- hiện tại có nhân quá khứ duyên với hiện tại.

Thế nào là căn là duyên với hiện tại có nhân vị lai? Các căn vị lai duyên với hiện tại.

Hỏi: Các căn có nhân thiện thì căn đó duyên với thiện chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân thiện thì duyên với thiện; hoặc căn có nhân thiện mà duyên với bất thiện; hoặc căn có nhân thiện mà duyên với vô ký; hoặc căn có nhân thiện mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân thiện, duyên với thiện? Các căn thiện, duyên với thiện. Lại nữa, các căn vô ký nhân thiện, duyên với thiện.

Thế nào là căn có nhân thiện thì duyên với bất thiện? Các căn thiện duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân thiện duyên với bất thiện.

Thế nào là căn có nhân thiện mà duyên với vô ký? Các căn thiện duyên với vô ký. Các căn vô ký có nhân thiện duyên với vô ký.

Thế nào là căn có nhân thiện mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp thiện.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên với thiện thì các căn đó có nhân thiện chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên với thiện có nhân thiện; hoặc căn là duyên với thiện có nhân bất thiện; hoặc căn là duyên với thiện có nhân vô ký.

Thế nào là căn là duyên với thiện có nhân thiện? Các căn thiện duyên với thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân thiện duyên với thiện.

Thế nào là căn là duyên với thiện có nhân bất thiện? Các căn bất thiện duyên với thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện duyên

với thiện.

Thế nào là căn là duyên với thiện có nhân vô ký? Các căn vô ký duyên với thiện. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký duyên với thiện.

Hỏi: Các căn có nhân bất thiện thì căn đó là duyên với bất thiện chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân bất thiện thì duyên với bất thiện; hoặc căn có nhân bất thiện mà duyên với thiện; hoặc căn có nhân bất thiện mà duyên với vô ký; hoặc căn có nhân bất thiện mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân bất thiện thì duyên với bất thiện? Các căn bất thiện duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện mà duyên với bất thiện.

Thế nào là căn có nhân bất thiện mà duyên với thiện? Các căn bất thiện duyên với thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện với duyên với thiện.

Thế nào là căn có nhân bất thiện mà duyên với vô ký? Các căn bất thiện duyên với vô ký. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện mà duyên với vô ký.

Thế nào là căn có nhân bất thiện mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp bất thiện.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên với bất thiện thì các căn đó có nhân bất thiện chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên với bất thiện có nhân bất thiện; hoặc căn là duyên với bất thiện có nhân thiện; hoặc căn là duyên với bất thiện có nhân vô ký.

Thế nào là căn duyên với bất thiện có nhân bất thiện? Các căn bất thiện duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện thì duyên với bất thiện.

Thế nào là căn là duyên với bất thiện có nhân thiện? Các căn thiện duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn vô ký có nhân thiện mà duyên với bất thiện.

Thế nào là căn là duyên với bất thiện có nhân vô ký? Các căn vô ký duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký mà duyên với bất thiện.

Hỏi: Các căn có nhân vô ký thì căn đó duyên với vô ký chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân vô ký thì duyên với vô ký; hoặc căn có nhân vô ký mà duyên với thiện; hoặc căn có nhân vô ký mà duyên với bất thiện; hoặc căn có nhân vô ký mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân vô ký thì duyên với vô ký? Các căn vô ký duyên với vô ký. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký thì duyên với vô ký.

Thế nào là căn có nhân vô ký mà duyên với thiện? Các căn vô ký duyên với thiện. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký mà duyên với thiện.

Thế nào là căn có nhân vô ký mà duyên với bất thiện? Các căn vô ký duyên với bất thiện. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký mà duyên với bất thiện.

Thế nào là căn có nhân vô ký mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp vô ký.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên với vô ký thì các căn đó có nhân vô ký chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên với vô ký có nhân vô ký; hoặc căn là duyên với vô ký có nhân thiện; hoặc căn là duyên với vô ký có nhân bất thiện.

Thế nào là căn là duyên với vô ký có nhân vô ký? Các căn vô ký duyên với vô ký. Lại nữa, các căn bất thiện có nhân vô ký mà duyên với vô ký.

Thế nào là căn là duyên với vô ký có nhân thiện? Các căn thiện duyên với vô ký. Lại nữa, các căn vô ký có nhân thiện mà duyên với vô ký.

Thế nào là căn là duyên với vô ký có nhân bất thiện? Các căn bất thiện duyên với vô ký. Lại nữa, các căn vô ký có nhân bất thiện mà duyên với vô ký.

Hỏi: Các căn có nhân hệ thuộc cõi Dục thì căn đó là duyên hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Dục thì duyên hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên không hệ thuộc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Dục mà duyên không hệ thuộc? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên không hệ thuộc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Dục, không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên hệ thuộc cõi Dục thì căn đó có nhân hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Dục mà nhân không hệ thuộc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Dục là duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Dục có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Dục mà nhân không hệ thuộc? Các căn không hệ thuộc mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Các căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc thì căn đó là duyên hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc thì duyên hệ thuộc cõi Sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên không hệ thuộc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc thì duyên hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc thì duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà duyên không hệ thuộc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc mà duyên không hệ thuộc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Sắc mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc thì căn đó có nhân hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi

Sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc mà nhân không hệ thuộc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc là duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Sắc mà nhân không hệ thuộc? Các căn không hệ thuộc mà duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Các căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc thì căn đó là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc thì duyên hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Sắc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên không hệ thuộc; hoặc căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc thì duyên hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên hệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên không hệ thuộc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc mà duyên không hệ thuộc.

Thế nào là căn có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc thì căn đó có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Dục; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Sắc; hoặc căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc mà nhân không hệ thuộc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Vô sắc? Các căn hệ thuộc cõi Vô sắc là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Dục? Các căn hệ thuộc cõi Dục mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc có nhân hệ thuộc cõi Sắc? Các căn hệ thuộc cõi Sắc mà duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là căn là duyên hệ thuộc cõi Vô sắc mà nhân không hệ thuộc? Các căn không hệ thuộc, duyên hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Các căn có nhân học thì căn đó là duyên học chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân học thì duyên học; hoặc căn có nhân học mà duyên vô học; hoặc căn có nhân học mà duyên phi học phi vô học.

Thế nào là căn có nhân học thì duyên học? Các căn học duyên với học. Lại nữa, các căn vô học nhân học mà duyên với học.

Thế nào là căn có nhân học mà duyên vô học? Các căn học duyên vô học. Lại nữa, các căn vô học nhân học mà duyên với vô học.

Thế nào là căn có nhân học mà duyên phi học phi vô học? Các căn học mà duyên với phi học phi vô học. Lại nữa, các căn vô học nhân học mà duyên với phi học phi vô học.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên học thì căn đó có nhân học chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên học có nhân học; hoặc căn là duyên học có nhân vô học; hoặc căn là duyên học có nhân phi học phi vô học.

Thế nào là căn là duyên học có nhân học? Các căn học duyên với học. Lại nữa, các căn vô học có nhân học mà duyên với học.

Thế nào là căn là duyên học có nhân vô học? Các căn vô học mà duyên với học.

Thế nào là căn là duyên học có nhân phi học phi vô học? Các căn phi học phi vô học mà duyên với học.

Hỏi: Các căn có nhân vô học thì căn đó là duyên vô học chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân vô học thì duyên vô học; hoặc căn có nhân vô học mà duyên học; hoặc căn có nhân vô học mà duyên phi học phi vô học.

Thế nào là căn có nhân vô học mà duyên vô học? Các căn vô học duyên vô học.

Thế nào là căn có nhân vô học mà duyên học? Các căn vô học duyên học.

Thế nào là căn có nhân vô học mà duyên phi học phi vô học? Các căn vô học duyên với phi học phi vô học.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên vô học thì căn đó nhân vô học chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên vô học có nhân vô học; hoặc căn là duyên vô học có nhân học; hoặc căn là duyên vô học có nhân phi học phi vô học.

Thế nào là căn là duyên vô học có nhân vô học? Các căn vô học duyên với vô học.

Thế nào là căn là duyên vô học có nhân học? Các căn học duyên với vô học. Lại nữa, các căn vô học nhân học mà duyên với vô học.

Thế nào là căn là duyên vô học có nhân phi học phi vô học? Các căn phi học phi vô học duyên với vô học.

Hỏi: Các căn có nhân phi học phi vô học thì căn đó là duyên phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân phi học phi vô học mà duyên phi học phi vô học; hoặc căn có nhân phi học phi vô học mà duyên học; hoặc căn có nhân phi học phi vô học mà duyên vô học; hoặc căn có nhân phi học phi vô học, không có duyên.

Thế nào là căn có nhân phi học phi vô học mà duyên phi học phi vô học? Các căn phi học phi vô học mà duyên phi học phi vô học.

Thế nào là căn có nhân phi học phi vô học mà duyên học? Các căn phi học phi vô học mà duyên học.

Thế nào là căn có nhân phi học phi vô học mà duyên vô học? Các căn phi học phi vô học mà duyên vô học.

Thế nào là căn có nhân phi học phi vô học mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp phi học phi vô học.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên phi học phi vô học thì căn đó có nhân phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên phi học phi vô học có nhân phi học phi vô học; hoặc căn là duyên phi học phi vô học có nhân học; hoặc căn là duyên phi học phi vô học có nhân vô học.

Thế nào là căn là duyên phi học phi vô học có nhân phi học phi vô học? Các căn phi học phi vô học thì duyên với phi học phi vô học.

Thế nào là căn là duyên phi học phi vô học có nhân học? Các căn học mà duyên với phi học phi vô học. Lại nữa, các căn vô học nhân học mà duyên với phi học phi vô học.

Thế nào là căn là duyên phi học phi vô học có nhân vô học? Các căn vô học mà duyên với phi học phi vô học.

Hỏi: Các căn có nhân kiến đế (kiến đế = kiến đạo) đoạn thì căn đó là duyên với kiến đế đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân kiến đế đoạn thì duyên với kiến đế đoạn; hoặc căn có nhân kiến đế đoạn mà duyên với tư duy đoạn; hoặc căn có nhân kiến đế đoạn mà duyên không có đoạn; hoặc căn có nhân kiến đế đoạn, không có duyên.

Thế nào là căn có nhân kiến đế đoạn thì duyên với kiến đế đoạn?
Các căn do kiến đế đoạn thì duyên với kiến đế đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến đế đoạn mà duyên với tư duy đoạn?
Các căn do kiến đế đoạn mà duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do tư duy đoạn có nhân kiến đế đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến đế đoạn mà duyên không có đoạn?
Các căn do kiến đế đoạn mà duyên không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến đế đoạn mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp do kiến đế đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên kiến đế đoạn thì căn đó nhân kiến đế đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên kiến đế đoạn có nhân kiến đế đoạn; hoặc căn là duyên kiến đế đoạn có nhân tư duy đoạn; hoặc căn là duyên kiến đế đoạn có nhân không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến đế đoạn có nhân kiến đế đoạn? Các căn do kiến đế đoạn thì duyên với kiến đế đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến đế đoạn có nhân tư duy đoạn? Các căn do tư duy đoạn mà duyên với kiến đế đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến đế đoạn có nhân không có đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với kiến đế đoạn.

Hỏi: Các căn có nhân tư duy đoạn thì căn đó là duyên tư duy đoạn chăng? (tu đoạn)

Đáp: Hoặc căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với tư duy đoạn; hoặc căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với kiến đế đoạn; hoặc căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với không có đoạn; hoặc căn có nhân tư duy đoạn mà không có duyên.

Thế nào là căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với tư duy đoạn?
Các căn do tư duy đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với kiến đế đoạn?
Các căn do tư duy đoạn mà duyên với kiến đế đoạn.

Thế nào là căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với không có đoạn?
Các căn do tư duy đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân tư duy đoạn mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp do tư duy đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên tư duy đoạn thì căn đó có nhân tư duy đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên tư duy đoạn có nhân tư duy đoạn; hoặc căn là duyên tư duy đoạn có nhân kiến đế đoạn; hoặc căn là duyên tư

duy đoạn có nhân không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên tư duy đoạn có nhân tư duy đoạn? Các căn do tư duy đoạn thì duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn là duyên tư duy đoạn có nhân kiến đế đoạn? Các căn do kiến đế đoạn thì duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do tư duy đoạn có nhân kiến đế đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn là duyên tư duy đoạn có nhân không có đoạn? Các căn không có đoạn thì duyên với tư duy đoạn.

Hỏi: Các căn có nhân không có đoạn, căn đó là duyên không có đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân không có đoạn mà duyên với không có đoạn; hoặc căn có nhân không có đoạn mà duyên với kiến đế đoạn; hoặc căn có nhân không có đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn có nhân không có đoạn mà duyên với không có đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân không có đoạn mà duyên với kiến đế đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với kiến đế đoạn.

Thế nào là căn có nhân không có đoạn mà duyên với tư duy đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên không có đoạn, căn đó nhân không có đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên không có đoạn có nhân không có đoạn; hoặc căn là duyên không có đoạn có nhân kiến đế đoạn; hoặc căn là duyên không có đoạn có nhân tư duy đoạn.

Thế nào là căn là duyên không có đoạn có nhân không có đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên không có đoạn có nhân kiến đế đoạn? Các căn do kiến đế đoạn mà duyên không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên không có đoạn có nhân tư duy đoạn? Các căn do tư duy đoạn mà duyên với không có đoạn.

Hỏi: Các căn có nhân kiến khổ đoạn thì căn đó là duyên với kiến khổ đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tận đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà

không có duyên.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tận đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tận đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tận đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tận đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tận đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn. Lại nữa, các căn do kiến đạo đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do tư duy đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn? Các căn do kiến tận- kiến đạo đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp kiến khổ đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên kiến khổ đoạn thì căn đó nhân kiến khổ đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân kiến khổ đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân kiến tập đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tư duy đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân kiến khổ đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn. Lại nữa, các căn là duyên kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến

khổ đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân kiến tập đoạn? Các căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn. Lại nữa, các căn do kiến khổ đoạn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tư duy đoạn? Các căn có nhân tư duy đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân không có đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn.

Nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn cũng như thế.

Hỏi: Các căn có nhân kiến tập đoạn, căn đó là duyên kiến tập đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn; hoặc căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với không có đoạn; hoặc căn có nhân kiến tập đoạn, không có duyên.

Thế nào là căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn? Các căn do kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với không có đoạn? Các căn do kiến tập đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến tập đoạn, không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp do kiến tập đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên kiến tập đoạn thì căn đó nhân kiến tập đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên kiến tập đoạn có nhân kiến tập đoạn; hoặc căn là duyên kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn; hoặc căn do kiến tập đoạn có nhân kiến tập đoạn; hoặc căn là duyên kiến tập đoạn có nhân tư duy đoạn; hoặc căn là duyên kiến tập đoạn có nhân không có đoạn.

Thế nào là căn duyên với kiến tập đoạn có nhân kiến tập đoạn? Các căn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn.

Thế nào là căn duyên với kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với kiến tập đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến tập đoạn có nhân kiến tập đoạn? Các căn do kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn. Lại nữa, các căn do kiến khổ đoạn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tập đoạn.

Lại nữa, các căn do kiến tận đoạn có nhân kiến tập đoạn mà duyên với kiến tận đoạn.

Thế nào là căn do kiến tận đoạn có nhân tư duy đoạn? Các căn do tư duy đoạn mà duyên với kiến tận đoạn.

Thế nào là căn do kiến tận đoạn có nhân không có đoạn? Các căn không có đoạn mà duyên với kiến tận đoạn.

Nhân kiến đạo đoạn mà duyên với kiến đạo đoạn cũng như thế.

Hỏi: Các căn có nhân kiến khổ đoạn thì căn đó là duyên với khổ pháp trí đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ pháp trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ vị trí trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập pháp trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập vị trí trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận pháp trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận vị trí trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo pháp trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo vị trí trí đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn; hoặc căn có nhân kiến khổ đoạn, không có duyên.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ pháp trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với khổ pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ pháp trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ vị trí trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với khổ vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với khổ vị trí trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập pháp trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tập pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập pháp trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập vị trí trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tập vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tập vị trí trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận pháp trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tận pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận

pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tận đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận pháp trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận vị trí trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tận vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tận đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tận vị trí trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo pháp trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với đạo pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo pháp trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến đạo đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo pháp trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo vị trí trí đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với đạo vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo vị trí trí đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với đạo vị trí trí đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn? Các căn do kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do kiến tập đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn. Lại nữa, các căn do tư đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với tư duy đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn? Các căn do kiến tận- kiến đạo đoạn có nhân kiến khổ đoạn mà duyên với không có đoạn.

Thế nào là căn có nhân kiến khổ đoạn, không có duyên? Các căn không có duyên mà có nhân của pháp do kiến khổ đoạn.

Hỏi: Giả sử các căn là duyên kiến khổ đoạn, căn đó nhân khổ pháp trí đoạn chăng?

Đáp: Hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân khổ pháp trí đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân khổ vị trí trí đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tập pháp trí đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tập vị trí trí đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tư duy đoạn; hoặc căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân không có đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân khổ pháp trí đoạn? Các căn có nhân khổ pháp trí đoạn mà duyên với kiến khổ đoạn. Lại nữa, các căn do tập pháp trí đoạn có nhân khổ pháp trí đoạn mà

duyên với kiến khổ đoạn.

Thế nào là căn duyên với kiến khổ đoạn có nhân khổ vị tri trí đoạn? Các căn do khổ vị tri trí đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn. Lại nữa, các căn do tập vị tri trí đoạn có nhân khổ vị tri trí đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn.

Thế nào là căn là duyên kiến khổ đoạn có nhân tập pháp trí đoạn?
Các căn do tập pháp trí đoạn thì duyên với kiến khổ đoạn.

